

Anh hùng Trần Văn Bá

Lâm Lễ Trinh



Nén hương cho sĩ khí Trần Văn Bá



Anh thật chụp ở chiến khu





Mô hình Tưởng Niệm và Vinh Danh Anh hùng Trần Văn Bá bằng đất sét cao 44cm do ĐKG Phạm thể Trung thực hiện.

Sinh ngày 14.5.1945 tại Sa đéc, Trần Văn Bá là thứ nam của cố dân biểu Trần Văn Văn và vừa tròn 17 tuổi khi thân phụ bị thảm sát ngày 7.12.1966.(Hình trên:Bia tưởng niệm anh hùng Trần Văn Bá tại nước Bỉ)

Ngày 2.1.1967, Bá qua Paris, đoàn tụ với anh là kỹ sư Trần Văn Tòng, ghi tên vào trường trung học Carnot và sau đó, Michelet để chuẩn bị lấy bằng Tú tài. Vì rớt hạch miệng tại trường Cao đẳng thương mại HEC, Bá đổi qua môn kinh tế và thi đậu bằng cử nhân tại Đại học Assas (thiên hữu) năm 1971. Bá được tuyển dụng làm phụ tá giáo sư tại trường Đại học Nanterre, nổi tiếng thiên tả, mặc dù Bá hoạt động hăng hái trong phong trào sinh viên Việt chống cộng

Bá không bô trai, hom hem gầy yếu, độc thân, ít nói. Sau cái vó "con cóc chết", Bá cởi mở, chân tình, lạc quan, luôn luôn xung phong lãnh việc khó, giúp mọi người, bởi thế, thu hút cảm tình mọi giới. Vì mang một vết sơn lớn trên trán, Bá được bạn bè tặng cho biệt danh Bá Đầu Đỏ. Ăn bận xuềnh xòang, không thích cua gái, sống khắc khổ trong một căn gác nghèo tại Bourg-la-Reine, Bá thường la cà nơi tiệm cà-phê Châlet du Parc, tại Parc Montsouris để tán gẫu với bạn học cũ tại Lycée Yersin Đà Lạt. Bá mê Adam Smith, thích xem phim xưa loại Le Pont de la Rivière Kwai, La Grande Illusion, Pour qui sonne le glas...

Ngoài việc giảng huấn, Bá xông xáo hoạt động thanh niên, tổ chức trại hè Nổi Vòng tay lớn 1973, và cố động trí thức thành tài về nước phục vụ. Năm 1972, Bá đắc cử chủ tịch Tổng hội sinh viên VN, giữ chức này bốn khóa, cổ võ xây dựng công đồng, chống tuyên

truyền của cộng sản Hà Nội... Tháng 4.1975, Sài Gòn thất thủ. Mất tòa Đại sứ, mất Câu lạc bộ, mất trụ sở, Ban chấp hành Tổng hội sinh viên rút về ngoại ô Paris, trên lầu 6 của một chung cư, đường Maréchal Joffre. Giới người Việt ở Pháp hoang mang tột độ. Ngày 30 tháng tư, trong cảnh hỗn loạn, Bá (30 tuổi) giữ bình tĩnh, chạy đến Phòng lãnh sự VNCH, đại lộ de Villiers Paris. Ông Đại sứ tự ý giải nhiệm. Tòa Đại sứ tuyên bố đóng cửa chính thức ngày thứ sáu. Nhưng Tổng hội sinh viên vẫn tồn tại, đưa lưng gánh vác một gia tài tủi nhục. Với một số bạn, Bá phụ đốt các hồ sơ, cấp phát chứng thư cần thiết cho kiều bào, chuyển sách vở, phim ảnh về những điểm mật của Tổng hội sinh viên. Bá tuyên bố: "Sinh viên tiếp tục đấu tranh. Hãy giúp chúng tôi!" Tối phút chót, lúc 6 giờ chiều, Đại sứ Nguyễn Duy Quang trao cho Bá một ngân phiếu khiêm nhường, tiền dư bạc thừa, quỹ đen, quỹ đỏ. Sáng thứ hai, khi đại diện của Tổng hội ra bằng để lãnh thì trương mục của Sở quán đã đóng từ tuần trước!

Bá không nản chí, luôn luôn đứng đầu mũi dùi. Dù thiếu phương tiện, dù bị hăm dọa từ mọi phía. Tổng hội sinh viên căng răng hoạt động. Tết 1976, Bá và các bạn tổ chức biểu tình đả đảo Hà Nội tại Salle de la Mutualité với khẩu hiệu "Ta Còn Sống Đây!" Tổng hội xoay qua đón tiếp, giúp đỡ và ủy lạo – với tiền ít nhưng lòng nhiều! – các đợt sóng thuyền nhân đầu tiên. Bá chỉ huy, tổ chức (đôi khi... "xà ngẫu"), và phát ngôn không hùng hồn nhưng chinh phục mọi người vì tận tụy hết mình, làm việc bất kể giờ giấc, cắt liên lạc với mẹ, anh và chị sống tại Paris.

Năm 1977, khi Phạm Văn Đồng viếng Paris, Bá và các bạn xuống đường, đánh lộn bằng gậy, gộc, cây, búa với phe Việt kiều cộng sản, Tây cộng và sinh viên ngoại quốc thiên cộng, đông hơn. Kết quả: cuộc triển lãm và hội thảo CS tại cư xá sinh viên quốc tế đường Jourdan phải hủy bỏ. Vì lý do an ninh.

Bá nói: "Người ta nói chúng tôi nhận tiền của CIA, bị Bắc Kinh giật giây. Không ai biết tôi đang khám phá con người thật của tôi." . Rồi mẹ của Bá vượt đến Pháp trong số thuyền nhân. Bá mất việc làm, phải nhờ anh là kỹ sư Tòng phụ cấp. Tòng hỏi Bá: " Đây có phải là lúc chống cự như vậy hay không? Cậu sẽ phải lợi qua đại dương!". Bá cười: "Đó là con đường ít bị kẹt nút. Khi Hồ, Giáp và Đồng bắt tay vào business của họ, họ chỉ là 4 hay 5 người. Lúc đó, đảng CS yếu xìu, dân nghèo đã khuyến khích họ " Đứng thế, Bá nghĩ rằng vấn đề dân chủ và thuyền nhân phải được giải quyết tại Việt Nam, bằng sự tranh đấu bên trong. Nếu người Việt không tự giúp, ai sẽ giúp họ?

Nói là làm. Lối 1979, Bá biệt tích tại Pháp. Tin đồn Bá bí mật bay qua Bangkok, vào Thái lan, Cam bốt, Việt Nam. Bá về bung. Ngày 6.6.1982, Bá viết thư từ nước Thái: "Tôi vẫn mạnh khỏe. Rất khó, khó thật. Nhưng tôi thấy tôi mạch lạc với chính tôi và đoàn kết với đất nước tôi, nghèo nàn, khổ khổ, đói rách. Tương lai Việt Nam tùy thuộc nơi thành phần đối kháng bên trong, không phải nơi các chính trị gia lưu vong." Trong một bức thư khác, Bá than: "Điều khủng khiếp nhất là sự cô đơn. Tìm đâu ra những giá trị nhân bản, tôn giáo, trí tuệ? Đừng nói những gì chúng tôi đang làm là vô bổ."

Chiều 11.9.1984, có tin Trần Văn Bá bị bắt với (cựu phi công) Mai Văn Hạnh tại Minh Hải trong lúc công tác, trên chiếc xe hơi của một cán bộ cao cấp CS. Vì bắt cần hay vì bị gài bẫy? Ngày 8.1.1985, tại Nhà Hát lớn Saigon, trụ sở của Hạ viện cũ thời quốc gia, Tòa án Nhân dân Tối cao - sắp xếp như một trò hề công lý, một vở tuồng cải lương - tuyên xử Bá và 20 can phạm khác thuộc Mặt trận Thống nhất các Lực lượng Yêu nước

Giải Phóng Việt Nam về tội "phản bội tổ quốc, chống phá cách mạng". Các "chiến lợi phẩm tịch thu được từ các kháng chiến quân" được triển lãm ở nơi đây. Nhà chức trách còn đặt nhiều máy phóng thanh tại công trường Lam Sơn để dân chúng – trên 1000 – theo dõi diễn tiến của vụ án từ bên ngoài.

Trong bản cáo trạng, công tố viện Trần Tế cho biết: ngay từ đầu tháng giêng 1981 cho đến tháng 9.1984, cơ quan an ninh Nhà nước đã phát hiện được "mười toán gián điệp" xâm nhập vào VN với sự hỗ trợ của Trung quốc, Thái lan và Hoa kỳ. Tổng cộng 119 người, bị bắt giam hoặc giết chết.

Cá nhân Bá bị truy tố về tội đã chỉ huy, từ 1981 cho đến tháng 9.1984, nhiều nhóm kháng chiến xâm nhập VN, một chuyến đường bộ từ Thái lan về An giang với sự giúp đỡ của phe Pol Pốt và chín chuyến đường biển từ Thái đến mật cứ ở Minh Hải và Phú Khánh, đưa lậu vào VN hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược. Báo Quân đội Nhân Dân số 8456 ghi: "Bá, người thấp, gầy, ra trước Tòa lúc 15 giờ ngày 14.12.1984, thường chỉ nói rất ngắn, rất nhanh"

Ông Lê Quốc Túy đáng lẽ cũng đi cùng toán thứ mười nhưng vì phải vào nhà thương ở Pháp vào giờ chót nên thoát nạn. Ngày 27.12.1984, ông họp báo tại khách sạn sang trọng Lutétia, Paris với tư cách ủy viên đối ngoại của Mặt trận nói trên. Trước báo chí ngoại quốc đông đảo, Túy – trên ngũ tuần - xác nhận lãnh tụ Mặt trận còn ở trong xứ và một số chiến sĩ của tổ chức đã bị bắt từ 1980. Một trận đánh lớn đã xảy ra tại Hà Tiên gây thiệt hại cho khoảng 120 cán binh Việt cộng. Theo ông Túy, không có nước nào giúp. Súng đạn do chính cán bộ hồi chính CS cung cấp hay binh lính CS bán lại. Trong số 21 người bị xử, có hai cựu cán bộ cao cấp CS.

Đồng minh của Mặt trận là kháng chiến Khờ-me. Mặt trận không có liên lạc với nhóm Hoàng Cơ Minh nhưng nếu cần, sẵn sàng giúp đỡ. Trả lời một câu hỏi, Túy cho biết Mặt trận, trong giai đoạn hiện tại, chưa chủ trương thiết lập những vùng giải phóng mà chỉ chú trọng xây dựng những cơ cấu nhỏ để từ đó, xâm nhập vào guồng máy và hàng ngũ bộ đội CS. Đáp một câu hỏi khác, Túy xác nhận số vũ khí do CS trưng bày tại Tòa án là thực nhưng "chúng tôi còn nhiều hơn thế nữa."

Điểm đáng lưu ý: Bản cáo trạng có ghi Mặt trận của Lê Quốc Túy được sự hậu thuẫn của cố Thủ tướng Trần Văn Hữu, nhóm Lai Hữu Tài, Lai Hữu Sang và nguyên nghị sĩ Hòa Hảo Lê Phước Sang (đọc bài Vụ án Yên Bái 84 của Trần Phổ Minh, trong Tuyển tập Trần Văn Bá).

Triệu Quốc Mạnh, một trong các luật sư (quốc doanh) được chỉ định để biện hộ thí cho nhóm bị can, làm cho các khán giả nực cười khi y tuyên bố: "Các can phạm đã vi phạm luật. Không ai bào chữa cho họ được vì họ là những người tội đồ phản quốc". Nơi đây, xin mở dấu ngoặc: thời Quốc gia, Mạnh là phó Biện lý Tòa án Gia Định, cán bộ nằm vùng CS, được Trần Ngọc Liêng gởi gắm với Dương Văn Minh. Minh, trong 48 giờ đồng hồ phù du cầm quyền, trao cho Mạnh chỉ huy cảnh sát tại Thủ đô, Mạnh lẹ tay thả hết tù chính trị để lập công với Hà Nội nhưng sau đó, vẫn bị thất sủng, về sanh sống trong giới thầy cãi.

Tại phiên Tòa, Hồ Thái Bạch bị đàn áp bằng dùi cui khi lớn tiếng phản đối. Huỳnh Vĩnh Sanh bị bịt miệng khi hô to "VN Cộng hòa muôn năm!" Sau bốn ngày diễn trò bịt bọm, Tòa tuyên án:

1) Tử hình: Trần Văn Bá, Mai Văn Hạnh, Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch

2) Chung thân: Trần Nguyên Hùng, Tô Văn Hườn, Hoàng Đình Mỹ.

3) Từ 8 đến 20 năm tù: 13 kháng chiến quân còn lại.

Nhiều cuộc biểu tình xảy ra ở ngoại quốc để phản đối nhà cầm quyền cộng sản, Đức Giáo hoàng và Tổng thống và Thủ tướng Pháp cùng nhiều nhân vật chính trị và tôn giáo trên thế giới can thiệp.

Ngày 4.1.1986. lúc 19 giờ 35, bà goá phụ Trần Văn Văn, 71 tuổi, mang biểu ngữ "Sauvez mon fils, Hãy cứu con tôi!" đến Tòa Đại sứ CSVN, đường Boileau, Paris 16, xin gặp Nguyễn Cơ Thạch nhưng tên đại sứ này lánh mặt. Mười bốn hội đoàn thanh niên tại Đan Mạch, Đức, Thụy sĩ, Bỉ và Pháp xuống đường tố cáo Hà Nội. Trần Văn Tông, anh của Bá, phối hợp một Ủy ban quốc tế để tranh đấu cho các tội nhân. Lễ cầu an được tổ chức khắp nơi.

Dưới áp lực quốc tế, nhà cầm quyền Việt nam đổi án tử hình của hai can phạm có Pháp tịch là Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh thành khổ sai chung thân. Trần Văn Bá (mặc dù mang sổ thông hành Pháp), Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch bị hành quyết tại khám đường Thủ Đức ngày 8.1.1985. Một thông cáo văn tắt của Nhà nước cho biết tin này. Xác của các tử tội không được trả lại cho gia đình, theo Trần Văn Tông nói với người viết bài.

Trên 3.000 đồng bào VN biểu tình tuần hành tại Paris ngày 10.1.1985 từ Maison de la Radio, quận 16, đến trước sứ quán Việt cộng để tỏ sự căm phẫn với bạo quyền Hà Nội. Hiện nay Lê Quốc Túy ở đâu? hoạt động ra sao? Không ai được biết.

Vụ án Trần Văn Bá và chiến hữu làm sống lại khí phách của vụ Yên Bái năm 30. Đây là vụ Yên Bái 84. Vụ đầu, kháng thực dân Pháp. Vụ sau, chống độc tài cộng sản, ghê tởm hơn nhiều. Liệt sĩ thời đại mới Trần Văn Bá đã gieo hạt giống tốt. Bá không hy sinh vô bổ. Gương của Bá đáng ghi vào sử xanh.

Chống Pháp và Mỹ, Cộng sản đã thắng, vì đã bịt được dân.

Chống dân tộc Việt, ngày nay nhận thấy mặt trái Xã hội Chủ nghĩa, Cộng sản chắc chắn sẽ thảm bại phen này. Thảm bại chua cay!

(Trích trong bài viết "MỞ LẠI HỒ SƠ TRẦN VĂN VĂN, NGUYỄN VĂN BÔNG, TRẦN VĂN BÁ")

Lâm Lễ Trinh

Nguồn: <http://cohocvietnam.blogspot.ca/2010/01/tran-van-ba.html>

“Tôi Chưa Biết Mà Đã Gọi Tên Anh”

Nguyễn Thiếu Nhẫn

Trong cuộc chiến Việt Nam vừa qua, một trong những tờ báo mà người Việt Quốc Gia miền Nam hết sức căm ghét là tờ l'Express của Pháp. Trong cuộc chiến tranh tự vệ của quân dân miền Nam chống lại cuộc xâm lăng của Cộng sản miền Bắc, tờ báo này đã gây ra không biết bao nhiêu thiệt hại cho phía những người Quốc Gia. Tờ báo này qua tay bình bút thiên tả nặng ký Oliver Todd đã ra rả tung hô Hồ Chí Minh, đã bỏ công lặn lội vào các vùng do Cộng sản kiểm soát ở miền Nam và ca tụng, thần thánh hóa những cán binh Cộng Sản như những anh hùng của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Anh hùng Trần Văn Bá

Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau tháng Tư năm 1975, sự thật đã làm Oliver Todd mở mắt. Tháng 6-1978, tuần báo l'Express đã đăng một bài mang tựa đề "Le Goulag Indochinois" (tạm dịch Đông Dương: Quần đảo Ngục Tù). Đây là một bài viết chứng minh sự phản tỉnh hoàn toàn của Oliver Todd.

Trong bài viết, ký giả phản tỉnh Oliver Todd đã nhắc tới một lời phát biểu của văn hào Nga lưu vong Solzhenitsyn. Trong cơn hấp hối của miền Nam, đoán trước sự chiến thắng của Cộng sản và những gì họ sẽ làm trong tương lai ở Việt Nam, ngày 11 tháng Tư năm 1975, văn hào người Nga này đã gửi đến thế giới một thông điệp văn tắt: "Toàn thể nước Việt Nam sẽ trở thành một trại tập trung." Lời tiên đoán này đã trở thành sự thật.

Tiếp theo đó, Oliver Todd còn viết nhiều bài vạch trần những mặt trái của xã hội Cộng sản mà bấy lâu nay được che lấp bởi hào quang và huyền thoại. Một trong những tác phẩm của Todd là quyển "Cruel Avril 1975: La Chute de Saigon" (tạm dịch Tháng Tư Đen 1975: Sự sụp đổ của Sài Gòn) để tưởng niệm và tôn vinh một người Việt Nam mà ông đã có dịp gặp gỡ: Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Paris Trần Văn Bá.

Có lẽ mọi người còn nhớ, Trần Văn Bá là con của cố Dân biểu Trần Văn Văn, du học tại Pháp từ trước 1975 và giữ chức Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Việt Nam tại Paris. Trong những ngày cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng Hòa, Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Pháp lúc ấy là Nguyễn Duy Quang đang chuẩn bị bàn giao Đại sứ quán VNCH tại Paris cho đại diện Ngoại giao của Cộng sản và không thiêu hủy các hồ sơ mật. Chính Trần Văn Bá đã cùng các sinh viên trong Tổng hội Sinh viên Việt Nam trèo lên tầng lầu chứa các hồ sơ và tiêu hủy các hồ sơ đó.

Ai đã từng theo dõi cuộc đấu tranh chống Cộng của người Việt tại Pháp trong giai đoạn 1975-1980 chắc hẳn không ai mà không biết Trần Văn Bá, một trong những người lãnh đạo chủ chốt.

Cùng với các ông Lê Quốc Túy, Mai Văn Hạnh (đồng Chủ tịch Mặt trận Thống nhất các Lực lượng Yêu nước Giải phóng Việt Nam), Trần Văn Bá trở thành một trong những bộ óc lãnh đạo của tổ chức kháng chiến này.

Ngày 6 tháng 6 năm 1980, sau năm năm chuẩn bị và trải trở suy nghĩ, chán ngán các trò tranh đấu chống Cộng bằng những cuộc thảo luận tại những phòng khách sang trọng ở các thành phố, thủ đô Pháp, Mỹ, Trần Văn Bá bay sang Thái Lan. Dưới bí danh

C.4 trong tổ chức, anh đã góp phần tuyển mộ, tổ chức, huấn luyện cho các chiến sĩ kháng chiến, chuẩn bị xâm nhập quốc nội.

Kỷ niệm hai năm ngày rời Paris, từ vùng hoạt động, anh gửi ra ngoài một lá thư, có đoạn viết: "Tôi vẫn mạnh khỏe. Thật là gay go và cực khổ. Nhưng tôi cảm thấy được sự liên đới mật thiết giữa tôi với quê hương nghèo khổ, bất hạnh và đói khát. Công cuộc giải phóng đất nước, chủ yếu sẽ là công trình của những người kháng chiến quốc nội, chứ không phải của các chính trị gia lưu vong." (do tác giả bài này in đậm).

Trong những ngày anh còn ở Thái Lan, ông Trần Văn Tông, anh ruột của anh (sau này là Chủ tịch Ủy ban Quốc tế Trần Văn Bá, trụ sở ở Paris) đã đến thăm và đã được anh tâm sự: "Quả thật là em đang làm cái chuyện đội đá vá trời."

Và rồi, từ giữa C.1 (bí danh của ông Lê Quốc Túy) anh cùng C.2 (bí danh của ông Mai Văn Hạnh) và một số chiến hữu khác mang vũ khí, đạn dược, phương tiện liên lạc xâm nhập quốc nội.

Sa cơ, anh và ông Mai Văn Hạnh cùng một số chiến hữu cùng xâm nhập và một số chiến hữu cơ sở quốc nội bị Cộng sản bắt.

Bạo quyền Hà Nội đã mở một phiên tòa hát bội, được quảng cáo rùm beng ngày 19-12-1984 tại Nhà hát Thành phố Sài Gòn để xử anh cùng 21 chiến hữu khác trong tổ chức. Phiên tòa này, thực chất chỉ là một cuộc trình diễn hình thức và đọc lên các phán quyết đã được định trước: 5 án tử hình dành cho các ông Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá, giáo sư Hồ Thái Bạch, Huỳnh Vĩnh Sanh và Lê Quốc Quân (em của ông Lê Quốc Túy).

Trước phiên tòa, Trần Văn Bá đã giữ trọn vẹn khí phách của một chiến sĩ Quốc Gia can trường. Mặc dù theo luật, các tử tội có thể xin ân xá, nhưng anh đã thẳng thừng từ chối.

Trong số những người từ bên ngoài xâm nhập Việt Nam để hoạt động, có hai người lãnh án tử hình là Trần Văn Bá và Mai Văn Hạnh. Ba người còn lại thuộc cơ sở quốc nội. Trong những người này, chỉ có ông Mai Văn Hạnh là thoát khỏi mũi súng của đội hành quyết. Là công dân Pháp, ông được chính phủ Pháp tích cực can thiệp và đã được thả về Pháp sau nhiều năm tù. Trần Văn Bá và các chiến hữu khác đã lần lượt đền nợ nước trong năm 1985.

Trong phiên tòa, một cán bộ cao cấp của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, đóng vai trò công tố viên, đã lồng lộn quy kết cho Trần Văn Bá và các chiến hữu của anh những tội danh nặng nề nhất. Đồng thời cũng lên án các "thế lực phản động quốc tế, bọn bành trướng Bắc Kinh, quân phiệt Thái Lan" đã tiếp tay hỗ trợ cho Mặt trận Thống nhất các Lực lượng Yêu nước Giải phóng Việt Nam. Đặc biệt Hà Nội đã tổ chức đích danh Tình báo Lục quân Thái Lan do Tướng Yongchaiut, Tham mưu trưởng Lục quân Thái Lan vào lúc đó chỉ huy đã tận tình giúp đỡ tổ chức này. Youngchaiut sau này trở thành Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Thái Lan và đã qua thăm Việt Nam.

Anh Trần Văn Bá đã chết. Hai mươi bảy năm đã trôi qua. Oliver Todd đã đặt câu hỏi: "Cũng như những người kháng chiến vô danh khác, Trần Văn Bá là người của lý tưởng hay thực tế, can đảm hay mạo hiểm? Anh là một anh hùng gương mẫu hay là một kẻ tuấn đạo vô ích? Cuộc đấu tranh mà anh Bá theo đuổi là một cái gì đó mơ hồ, tuyệt vọng hay một thách đố xứng đáng để chúng ta kính phục, thông cảm và ủng hộ?"

Đối với người Việt Nam chúng ta, có lẽ không cần thiết phải đặt ra một câu hỏi như vậy. Rõ ràng anh Trần Văn Bá là một người tranh đấu vừa lý tưởng vừa thực tế, can trường và dám mạo hiểm. Anh là một anh hùng gương mẫu và là một kẻ tuần đạo, và con đường anh đã theo đuổi, cuộc đấu tranh của anh là một thách đố hết sức xứng đáng để chúng ta kính phục và hết lòng biết ơn.

Trong nhiều năm qua, sau cái chết của Trần Văn Bá đã có nhiều người viết văn là thơ về anh. Theo tôi bài thơ "Tôi Chưa Biết Mà Đã Gọi Tên Anh" của nhà văn Dương Như Nguyệt, tác giả "Daughters of the River Hương" là một bài thơ cảm động nhất vì đã được viết bằng xúc động của con tim trước việc làm cao cả vì nước, vì dân của người anh hùng thời đại Trần Văn Bá.

"Tôi chưa biết anh mà đã gọi tên anh..."

Trần Văn Bá

Tôi chưa hề biết anh

Mà đã hình dung ra đứa bé trai chạy chơi ở Cù Lao Cát,

Đứa bé thích hội họa, thích máy bay, ở tuổi thơ ngây chắc đã mơ làm nên vũ trụ, như họa sĩ, như nhà phát minh cơ khí.

Ngày mẹ đặt vào nôi, đặt luôn tên anh là chính đạo.

Mộng bá vương là mộng giúp đời, như tùng bách trong rừng sâu,

Cô độc mà ngênh ngang,

cao vời mà nhân đạo,

cương quyết trong ân cần.

Anh đó,

Nuôi dưỡng bằng đất bồi Cửu Long,

Tim đỏ thắm như bã trầu của mẹ quê, sinh con trai lớn lên làm cách mạng, ôi cách mạng Thế Giới Thứ Ba nổi trôi hơn thân phận con người.

Thóc thơm,

Gạo trắng,

Gió hiền

Miền Nam phì nhiêu nắng ấm

Mang vào đời anh chân thiện mỹ giữa hai làn tư tưởng Đông Tây,

tư tưởng mở tung xích xiềng nhục tiếu, cõi trối lý thuyết vô bằng.

Anh không chỉ nói, mà làm.

Anh chỉ làm mà, mà không cần nói.

Đứa bé trai lớn lên ở vựa lúa Phương Đông, rồi đứng ở Phương Tây,

Đọc sách mà trông về Phương Đông, ứng một khối trùng trùng khí phách.

Khí như khí hiên ngang của loài cây không biết ngã,

Phách như phách linh thiêng của rừng già không dấu chân người qua.

Tôi chưa hề biết anh

mà đã hình dung ra một thiếu niên có đường môi cong, mặc áo len trong trời thu Đà Lạt.

Tôi hình dung ra

phố thị cao nguyên khi tắt nập, khi điều hiu mà anh đã một lần đi qua, với đôi chân đùa nghịch của tuổi trẻ.

Trời Đà Lạt thấp sương mù, mang cái lạnh của Hoàng Triều Cương Thổ, anh đã mang mùa thu Đà Lạt vào đôi mắt hiền lương,
Đôi mắt của niềm tin chính đạo, của loài cây cao vương bá trong rừng già.
Khi sách vở bạn bè Yersin chưa nhận ra chân dung người đi tìm công lý trong cuộc đời,
thì trường lớp cao nguyên vẫn là hàng rào không hoa trái, cản chân anh trong khuôn khổ bình an.
Nhưng rồi,
Bình an không còn nữa,
Khuôn khổ phải xóa đi,
Một lần
trong hoa lệ Sài Thành, trên vũng máu của chính trị vô nhân,
giây phút cha anh nằm xuống
là ngày vương đạo lên ngôi.
Vương đạo trong lòng bàn tay anh,
Chỉ tay ngoan ngoèo của những người luôn mơ tạo dựng lại vũ trụ,
Chỉ tay phức tạp mà an bài như định mệnh, cho cuộc đời đã trót đi theo đường đã vạch rồi.
Đường đã vạch rồi...
Tôi chưa hề biết anh
mà đã hình dung ra người thanh niên mặc áo sô trắng, chít khăn tang,
khóc cha trong lòng dân tộc.
Ôi trong lòng dân tộc...
Anh có hay chăng...một ngày
Cũng trong lòng dân tộc, anh bắt đầu cuộc hành trình,
Để rồi,
bên ngoài dân tộc,
Có tiếng khóc anh
Ở hành lang đại học.
Ôi hành lang đại học,
Là nơi giấc mộng của loài cây cao trong rừng già bắt đầu ươm trái
cho anh và cho tôi.
Khi Phương Tây rộng mở, đón anh vào,
vành môi cong thiếu niên đã đượm nét ưu tư,
Tim óc anh đã nhập vào vòng lịch sử.
Lịch sử oái oăm khi lá cờ đỏ xuống, anh đã hăm hở dựng lên.
Lịch sử thử thách vương đạo trong lòng bàn tay anh,
Lịch sử réo gọi trái tim nuôi dưỡng bằng gạo trắng Cửu Long,
chảy vào Đông Hải.
Anh đã làm theo đường đã vạch rồi, trong khi bao người còn đứng nói.
Bao người nói cũng không thành một bước anh đi, một việc anh làm, theo đường đã vạch rồi.
Ôi đường đã vạch rồi....

Như Cửu Long đổ vào Đông Hải,
Đình mệnh biển anh thành dòng huyết nhục cội nguồn tan biến vào ngàn khơi.
Tôi chưa hề biết anh
Mà hình dung ra những con đường mang dấu chân anh.
Từ bầu trời rực nắng của tháng sáu Paris mùa oi ả, khi âm nhạc đổ dồn vào phố xá tương
bừng.
Ai đó còn nghe tiếng kèn đồng của người nhạc sĩ via hè....
Qua đến tháng mười hai, mưa tuyết Paris phủ trắng dòng sông Seine.
Đâu đây vang vọng tiếng Hồ Cẩm trong giai điệu cuối cùng
Còn văng vẳng tấu khúc không trọn vẹn của Schubert trước khi đêm xuống
làm đứt ngang giấc mộng.
Những nơi chốn anh đã nằm, ngồi, cười, nói, đã suy tư, đã uất nghẹn, từ Đà Lạt đến
Paris.
Từ Paris quay lại những nẻo đường đất nước.
Anh đã trở về.
Ôi lục tỉnh lầm than, nơi bùn lầy nước đọng, con rồng Lạc Long của Biển Đông đã u sầu
câm nín
vì xác người làm bạc sóng kêu than.
Này đây biên giới,
Này đây rừng nước với cù lao
Này đây những con người vất vưởng trong trại tù, trong nghèo đói.,
trong chính sách tiêu diệt hết một thế hệ phải buông súng, chịu cúi đầu.
Anh đã thấy, đã nhìn, và đã biết,
Đã chua xót, đã đau lòng,
Đã bất nhẫn, đã buồn hiu.
Ngày một ngày hai,
Anh đội đá vá trời,
Dầm mưa, dãi nắng,
Giã từ nhung lụa,
Chối bỏ vinh thân.
Tất cả
Đưa bàn chân anh tới,
Lót đường cho anh đi,
Đẩy anh về Cha,
Cho anh xa rời Mẹ.
Ôi đường vào dân tộc là túi mật của kẻ tử tù. Ôi Cửu Long, Cù Lao Cát, Đà Lạt, Sài Gòn,
Paris, và Biên Giới.
Tuồng diễn trâng tráo nhà hát lớn, vách tường vô nhân cay nghiệt nhà lao, và tiếng
súng nổ sau cùng....
Tôi chưa hề biết anh,
Nhưng đã nghe nhân loại kể chuyện những con người không chịu chết,
chỉ biết khuất phục trước hai sức mạnh: Tình Yêu và Tổ Quốc.
Trong anh,

Tình yêu chưa một lần đến,
Mà Tổ Quốc đã một lần đưa.
Tôi chưa hề biết anh
Nhưng đã khóc ngày anh nằm xuống.
Anh nằm xuống như cha già đã nằm xuống,
Anh nằm xuống cho mẹ già đứng bên cạnh biểu ngữ trước nhân loại, khi nước mắt xót
thân con phải chảy ngược vào lòng.
Trên con đường Thiên Lý và Thiên Cổ
Bên vong linh những Thiên Tài không chịu chết....
Anh đã đi vào Thiên Thu.
Tôi chưa hề biết anh
Đứng chờ vợ bên này bờ đại dương,
tôi sẽ gọi tên anh cho tất cả những thiếu nữ có ánh mắt làn môi Gina Lollobrigida ngoài
lòng đất nước,
con tim vẫn óng ánh đường gương của rừng già Mê Linh,
nơi mà từng bách ngàn đời còn đứng vững,
đôi chân son còn mang guốc mộc của nàng Thanh Hóa,
muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp làn sóng dữ, trên con đường anh đã đi qua,
Trong âm thầm,
Tôi sẽ gọi tên anh cho tất cả những nam nhân ở ngưỡng cửa học đường, mặc áo len,
mang giắc mộng kinh bang tế thế,
Trên viền môi cong nghịch ngợm, nói tiếng Anh, tiếng Pháp, nhưng vẫn đánh vần chữ
Việt,
Đôi mắt hiền lương đọc Camus, Steinbeck, nhưng trên diện mạo vẫn còn phảng phất
vầng trán vuông và chiếc cằm vuông Nguyễn Thái Học....
Ngày xưa, đã có người viết sử cho 13 người trai trẻ lên đoạn đầu đài....
Nay mai, ai sẽ là người viết sử do anh làm ra,
Nhánh thông non,
Cây cao rừng già,
TRẦN VĂN BÁ
TRẦN VĂN BÁ
Vì thế
Tôi chưa hề biết anh,
Nhưng sẽ gọi tên anh,
Những sáng tuyết trắng trời Tây,
Những trưa nắng khét sa mạc bên này biển,
Khi người nhạc sĩ blue jazz đã buông kèn đồng trong hầm rượu tối
Khi tiếng réo rắt cuối, cùng Hồ Cầm đã ngừng giai điệu.
Tôi sẽ gọi tên anh,
Trong trầm tư mộng寐,
Trong thương nhớ u hoài,
Trong ánh nền lung linh tôi thả trong lòng, ngọn nến không bao giờ tắt, cho riêng
anh.

Tôi chưa hề biết anh
Nhưng đã gọi tên anh
TRẦN VĂN BÁ.”

*

Ai đó đã nói: “Chết vì nước là sống mãi với thiên thu!”

Anh hùng Nguyễn Thái Học và 12 liệt sĩ lên đoạn đầu đài ở Yên Bái vào thập niên 1930 đã sống mãi với thiên thu.

Trần Văn Bá – “con Rồng Lạc Long của Biển Đông dậy sóng” cũng sẽ sống mãi với thiên thu.

Cũng như bài thơ “Tôi Chưa Biết Mà Đã Gọi Tên Anh” của nữ sĩ Dương Như Nguyễn sẽ là bài sử thi sống mãi trong giòng lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam bất khuất!

Tưởng Niệm Liệt Sĩ Trần Văn Bá



Anh hùng Trần Văn Bá được trao huân chương Tự Do Truman-Reagan

Vào lúc [chúng tôi bắt đầu buổi phát thanh hôm nay](#), tức là 5:30 chiều ngày 15 tháng 11 (2007) tại thủ đô Washington, một buổi lễ long trọng trao tặng huân chương Tự Do Truman-Reagan, đang diễn ra tại đại sứ quán Hungary. Đây là huân chương do Sáng Hội Tượng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản (Victims Of Communism Memorial Foundation) trao tặng hằng năm. Năm nay, trong số 3 người được nhận vinh dự này có một người Việt Nam, ông Trần Văn Bá. Mời quý vị theo dõi các chi tiết:

Theo tin của Sáng Hội Xây Dựng Tượng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản ([VOCMF](#)), năm nay 3 nhân vật được chọn để trao tặng huân chương Tự Do Truman – Reagan là dân biểu Hoa Kỳ Dana Rohrabacher, tiến sỹ Janos Horvath, thành viên của quốc hội Hungary và một người Việt Nam, ông Trần Văn Bá.

Cô Lữ Anh Thư, thành viên gốc Á Châu duy nhất trong hội đồng quản trị của VOCMF, đã cho biết lý do tại sao hội đồng đã chọn lựa ba nhân vật trên đây để trao huân chương cao quý này trong năm nay.

Cô Lữ Anh Thư nói: "*Ủy Ban Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản, thực sự tôi gọi là sáng hội vì nó là một foundation, trong sinh hoạt hằng năm vẫn tìm những cá nhân đã có công đấu tranh kiên cường chống lại chủ thuyết cộng sản và những chế độ*

bạo tàn trên thế giới để trao cho họ huy chương Tự Do Truman – Reagan. Năm nay là năm thứ 9 và trong những người mà chúng tôi quyết định chọn có một người Việt Nam là anh Trần Văn Bá, dân biểu Dana Rohrabacher, là vì ông đã có công rất nhiều trong việc giúp đỡ cho chúng tôi trong việc thực hiện đài tưởng niệm nạn nhân cộng sản chưa kể ông là người đã đấu tranh rất nhiều trong lý thuyết của ông Reagan để chống lại những chủ nghĩa bạo tàn trên thế giới, thì đó là những lý do. Ông dân biểu của Hung Gia Lợi đã có một quá trình rất là lạ lùng vì ngày xưa ông đã từng đấu tranh chống Đức Quốc Xã khi họ xâm lăng vào Hung Gia Lợi. Khi cộng sản vào thì ông lại phải đi tỵ nạn ở Hoa Kỳ. Nhưng sau khi đất nước ông giành lại được tự do dân chủ thì ông đã trở về và được dân chúng của ông chọn ông để vào phục vụ trong quốc hội; đó là hành trình của một người thực sự yêu chuộng tự do. Anh Trần Văn Bá của Việt Nam Cộng Hòa đã dành cả đời mình để đi đấu tranh giành lại tự do dân chủ cho đất nước và vì thế Hội Đồng Quản Trị của Sáng Hội Xây Dựng Tượng Đài Nạn Nhân Cộng Sản đã chọn 3 cá nhân này để trao huy chương năm nay.”

Ông Trần Văn Bá, được báo chí Việt Nam hải ngoại gọi là anh hùng Trần Văn Bá, qua bản tin của VOICM, đã được chủ tịch hội đồng quản trị, tiến sỹ Lee Edwards, gọi là 'Chiến sỹ cho Tự Do, Chiến Sỹ Chống Cộng'.

Ông Trần Văn Bá, sinh năm 1945 tại miền nam Việt Nam, thứ nam của cố dân biểu Trần Văn Văn, từng là chủ tịch của tổng hội sinh viên Việt Nam tại Paris. Ông sang Pháp du học trong thập niên 1970. Năm 1972 ông dẫn đầu một phái đoàn sinh viên Việt Nam tại Châu Âu trở về thăm viếng và ủy lạo chiến sỹ Việt Nam Cộng Hòa cùng tạo sự thông cảm giữa những sinh viên du học và quân cán chính của Việt Nam Cộng Hòa trong chương trình Nổi Vồng Tay Lớn để chuẩn bị cho ngày về phục vụ đất nước. Sau biến cố 1975, ông vẫn tiếp tục tranh đấu chống cộng sản tại Châu Âu.

Sau nhiều năm chuẩn bị, năm 1980 ông âm thầm trở về nước để bí mật tranh đấu giành lại tự do. Năm 1984, sau nhiều lần xâm nhập Việt Nam, ông và một số phục quốc quân đã bị bắt tại làng Minh Hải, Cà Mau. Đến tháng 12 năm 1984, một phiên tòa được nhà nước cộng sản dàn dựng xử ông và các bạn đồng chí hướng về tội 'phản quốc'. Ông đã hiên ngang không ký tên nhận tội, không cần ân xá. Ngày 8 tháng Giêng năm 1985, ông đã bị nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam hành quyết, hưởng dương 40 tuổi. Tại Liege, nước Bỉ, đã có một mộ bia tưởng niệm dành cho ông, và ở thành phố Falls Church, bang Virginia, cũng có một con đường mang tên ông.

Thân nhân ông Trần Văn Bá đã được thông báo và được mời đến nhận huân chương cao quý này trong buổi lễ được tổ chức tại đại sứ quán Hungary ở thủ đô Washington vào chiều ngày 15 tháng 11.

Trong số những nhân vật tên tuổi từng được trao huân chương Tự Do Truman-Reagan có các ông Vaslav Havel, Lech Walesa, thượng nghị sỹ Hoa Kỳ Joseph Lieberman và Đức giáo hoàng Gioan Phao Lồ đệ nhị.

Nguyễn Thiếu Nhẫn

Nguồn: <http://namviet.net/blog/2012/11/19/toi-chua-biet-ma-da-goi-ten-anh/>

Chuyển tới: londonle@gmail.com

Ngày 23/02/2013

PB23022013